

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ PHÚ MỸ
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2020/HNGĐ-ST
Ngày 22 - 5 - 2020
V/v ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHÚ MỸ, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ly.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Kim Nhung.
2. Bà Phạm Thị Hiền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Ông Mai Văn Tiên - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 567/2019/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 12 năm 2019 về việc “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 5 năm 2020, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Thiên Q, sinh năm 1997.

Địa chỉ: Khu phố H, phường Ph, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (có mặt).

2. *Bị đơn:* Ông Trần Vinh T, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Thôn C, xã T, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thiên Q trình bày:

Bà Q và ông T xây dựng gia đình năm 2017, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện Th (nay là thị xã P), tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu vào ngày 13/4/2017. Thực tế bà Q và ông T chung sống không hạnh do bất đồng quan điểm sống, khác biệt về tính cách và gia đình ông T thường xuyên can thiệp vào cuộc sống riêng của bà Q với ông T. Từ đó, giữa bà Q và ông T thường xảy ra cãi vã làm cho không khí gia đình luôn căng thẳng. Từ cuối năm 2018 đến nay thì bà Q và ông T sống ly thân, không ai quan tâm đến nhau và cũng không ai có ý định hàn gắn gia đình. Nay bà Q

không còn tình cảm với ông T nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà Q được ly hôn với ông T.

Về con chung: Bà Q và ông T không có con chung.

Về tài sản chung: Bà Q không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về các vấn đề khác: Không có.

Ý kiến bị đơn ông Trần Vinh T:

Tại đơn yêu cầu ngày 04/5/2020, ông T trình bày hiện nay ông T và bà Q sống ly thân. Ông T không đồng ý lên Tòa án làm việc. Ông T đề nghị Tòa án tiến hành hòa giải và xét xử vắng mặt ông.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và các văn bản pháp luật có liên quan. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, Điều 71 Bộ luật Tố tụng dân sự. Riêng bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt, vi phạm quy định tại Điều 70 và Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Q.

Về quan hệ hôn nhân: Bà Q được ly hôn với ông T.

Về con chung: Không xem xét.

Về tài sản chung: Không xem xét.

Về án phí: Bà Q phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, sau khi nghe ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ, Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

Theo đơn khởi kiện của bà Nguyễn Thị Thiên Q đối với ông Trần Vinh T là quan hệ hôn nhân và gia đình về việc “Ly hôn” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Bị đơn là ông T có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông T.

[2] Về áp dụng pháp luật:

Sự kiện pháp lý xảy ra vào năm 2019, quan hệ tranh chấp là “Ly hôn” nên áp dụng Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 để giải quyết.

[3]. Về nội dung vụ án:

[3.1]. Về quan hệ hôn nhân:

Hôn nhân giữa bà Q và ông T là hôn nhân hợp pháp, có đăng ký kết hôn tại có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện Th (nay là thị xã P), tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu vào ngày 13/4/2017. Bà Q và ông T chung sống không hạnh phúc do bất đồng quan điểm sống, khác biệt về tính cách và gia đình ông T can thiệp vào cuộc sống riêng của bà Q với ông T. Từ cuối năm 2018 đến nay thì bà Q và ông T sống ly thân, đến ngày 06/11/2019 thì bà Q có đơn ly hôn.

Theo quy định tại khoản 2 Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự, trường hợp ông T phản đối yêu cầu của bà Q thì phải làm văn bản gửi cho Tòa án. Tuy nhiên trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhiều lần triệu tập, yêu cầu cung cấp chứng cứ, thông báo việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông T vắng mặt. Ông T thừa nhận ông và bà Q hiện nay sống ly thân nhưng không đồng ý lên Tòa làm việc đã chứng minh hôn nhân giữa bà Q và ông T lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử cho bà Q được ly hôn với ông T.

[3.2] Về con chung: Bà Q và ông T không có con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3.3]. Về tài sản chung: Bà Q không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3.4]. Về các vấn đề khác: Không có

[4]. Về án phí: Bà Q phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của Pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ Khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Thiên Q về việc “Ly hôn” với ông Trần Vinh T.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thiên Q được ly hôn với ông Trần Vinh T.

2. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm:

Bà Nguyễn Thị Thiên Q phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn). Chuyển 300.000 đồng (ba trăm ngàn) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0003992 ngày 19/12/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu thành tiền án phí.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án đề yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử phúc thẩm. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND thị xã Phú Mỹ;
- UBND xã T, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (số 41/2017);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thị Ly